

Số: 13 /2019/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 20 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2015/TTLT-BGTVT-BNV ngày 14/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2019 và thay thế Quyết định số 302/QĐ-UBND ngày 28/4/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Định.

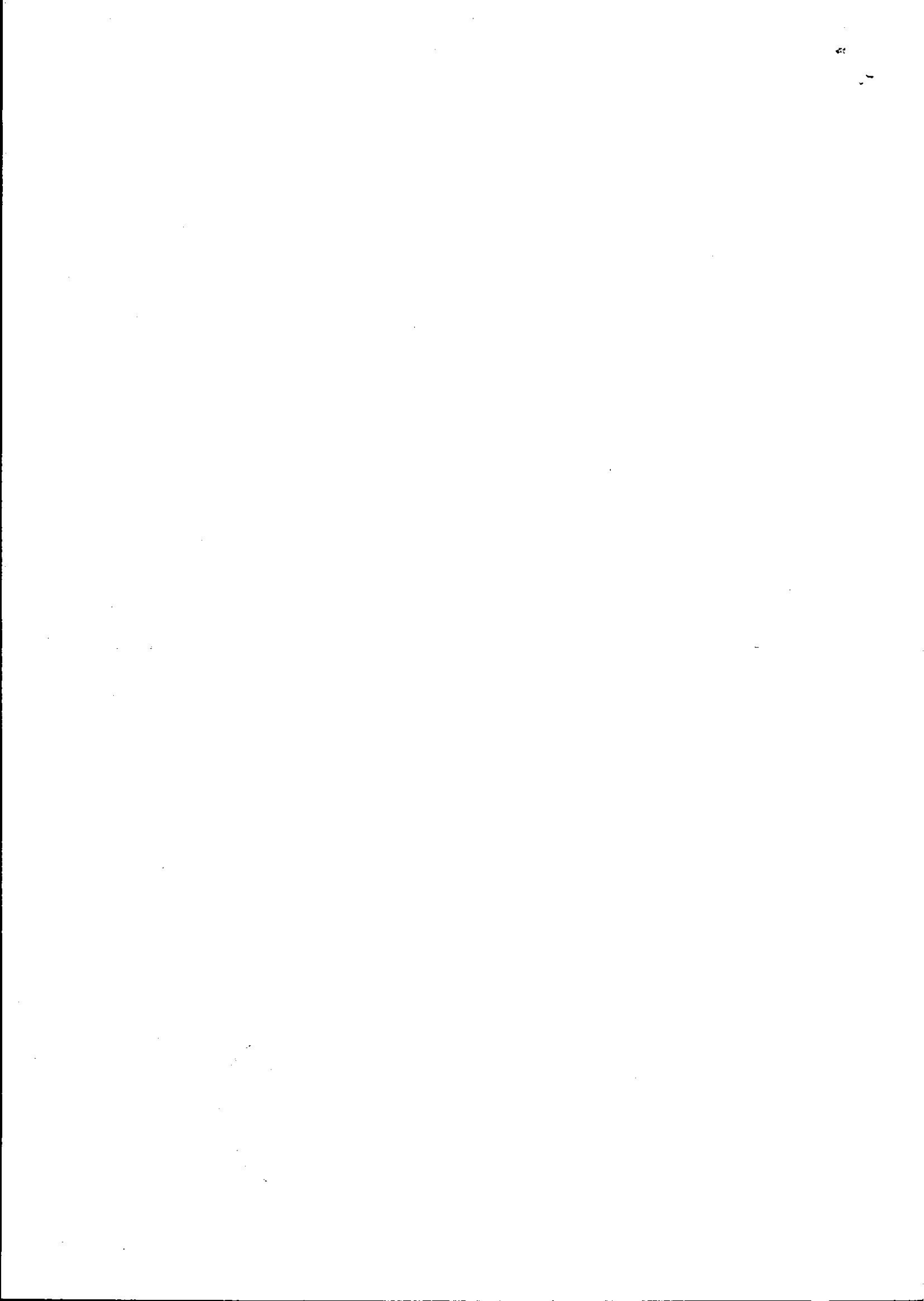
Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Giao thông vận tải, Tài chính; Giám đốc các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Quyết định thi hành. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Nội vụ; GTVT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, K12. *me*



Hồ Quốc Dũng



QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Định**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 13 /2019/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Sở Giao thông vận tải là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về giao thông vận tải gồm: đường bộ, đường thủy nội địa, vận tải; an toàn giao thông; quản lý, khai thác, duy tu, bảo trì hạ tầng giao thông đô thị gồm: Cầu đường bộ, cầu vượt, hè phố, đường phố, dải phân cách, hệ thống biển báo hiệu đường bộ, đèn tín hiệu điều khiển giao thông, hầm dành cho người đi bộ, hầm cơ giới đường bộ, cầu dành cho người đi bộ, bến xe, bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và phân cấp của Bộ Giao thông vận tải.

2. Sở Giao thông vận tải có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị, quy hoạch, kế hoạch 5 năm, hàng năm, chương trình, dự án về giao thông vận tải; các biện pháp tổ chức thực hiện cải cách hành chính về giao thông vận tải thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao;

b) Dự thảo văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải;

c) Dự thảo văn bản quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở Giao thông vận tải; tham gia với các cơ quan có liên quan xây dựng dự thảo quy định về tiêu chuẩn chức danh Trưởng, Phó Trưởng phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế và hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện) trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý;

d) Các dự án đầu tư về giao thông vận tải thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị cá biệt thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về giao thông vận tải và an toàn giao thông;

b) Dự thảo quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng chuyên môn nghiệp vụ và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giao thông vận tải theo quy định của pháp luật; phối hợp với Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo quyết định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công lập do Sở Giao thông vận tải quản lý theo hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải và Bộ Nội vụ.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực giao thông vận tải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

4. Về kết cấu hạ tầng giao thông

a) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quyết định đầu tư, chủ đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giao thông vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam;


b) Tổ chức quản lý, bảo trì, bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mạng lưới công trình giao thông đường bộ, đường thủy nội địa địa phương đang khai thác thuộc trách nhiệm của tỉnh quản lý hoặc được ủy thác quản lý;

c) Chủ trì tổ chức thẩm định dự án đầu tư, thiết kế bản vẽ thi công các công trình giao thông trên địa bàn tỉnh theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện các biện pháp bảo vệ hành lang an toàn giao thông và công trình giao thông trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành;

đ) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định: Phân loại đường thủy nội địa; công bố luồng, tuyến đường thủy nội địa theo thẩm quyền; phân cấp luồng, tuyến, cảng, bến thủy nội địa; phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa, Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông theo quy định của pháp luật. Chấp thuận chủ trương xây dựng cảng, bến thủy nội địa; công bố cảng thủy nội địa; cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa theo thẩm quyền;

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân loại, điều chỉnh hệ thống đường tỉnh, các đường khác theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;

g) Thiết lập và quản lý hệ thống báo hiệu đường bộ, đường thủy nội địa địa phương trong phạm vi quản lý; 

h) Có ý kiến đối với các dự án xây dựng công trình trên đường thủy nội địa địa phương và tuyến chuyên dùng nối với tuyến đường thủy nội địa địa phương theo quy định; cấp phép thi công trên các tuyến đường bộ, đường thủy nội địa đang khai thác do địa phương quản lý hoặc Trung ương ủy thác quản lý;

i) Tổ chức thực thi các nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước tại bến xe ô tô, bãi đỗ xe, cảng, bến thủy nội địa và kết cấu hạ tầng trên các tuyến đường bộ, đường thủy nội địa do địa phương quản lý.

5. Về phương tiện và người điều khiển phương tiện giao thông, phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng trong giao thông vận tải (trừ phương tiện phục vụ cho mục đích quốc phòng, an ninh và tàu cá) và trang bị, thiết bị kỹ thuật chuyên ngành giao thông vận tải:

a) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Bộ Giao thông vận tải xây dựng, phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch mạng lưới cơ sở đào tạo lái xe ô tô; Trung tâm sát hạch lái xe; Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới;

b) Quản lý đào tạo lái xe; tổ chức sát hạch, cấp, đổi, thu hồi giấy phép lái xe cơ giới đường bộ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Giao thông vận tải;

c) Cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, giấy chứng nhận học tập pháp luật cho người điều khiển phương tiện giao thông thủy nội địa, người vận hành phương tiện, thiết bị chuyên dùng trong giao thông vận tải;

d) Cấp mới, cấp lại, thu hồi giấy phép đào tạo lái xe ô tô, mô tô theo quy định của Chính phủ và Bộ Giao thông vận tải;

đ) Tổ chức kiểm tra, cấp, đổi, thu hồi giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe cho đội ngũ giáo viên dạy lái xe; kiểm tra, cấp giấy phép xe tập lái của các cơ sở đào tạo lái xe;

e) Chỉ đạo Trung tâm sát hạch lái xe thực hiện sát hạch lái xe cho cơ sở đào tạo lái xe thuộc quyền quản lý; kiểm tra, cấp, đổi, thu hồi giấy chứng nhận Trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động theo phân cấp của Bộ Giao thông vận tải;

g) Tổ chức thực hiện việc đăng ký phương tiện giao thông đường thủy nội địa; đăng ký cấp biển số cho xe máy chuyên dùng của tổ chức và cá nhân ở địa phương theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Giao thông vận tải;

h) Quản lý nhà nước về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới của các trung tâm kiểm định xe cơ giới trên địa bàn tỉnh;

i) Tổ chức thực hiện việc kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Giao thông vận tải;

k) Thẩm định thiết kế kỹ thuật trong sửa chữa, hoán cải phương tiện giao thông, phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng trong giao thông vận tải

lyh

đường bộ, đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Giao thông vận tải;

l) Tham gia giám định tình trạng kỹ thuật phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường thủy nội địa, xe máy chuyên dùng liên quan đến tai nạn giao thông khi có trưng cầu của cơ quan cảnh sát điều tra;

m) Tham gia thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá, giám định chất lượng phương tiện cơ giới mua mới, điều chuyển, thanh lý hoặc sửa chữa.

6. Về vận tải:

a) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các chính sách phát triển vận tải hành khách công cộng theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Tổ chức thực hiện việc quản lý vận tải đường bộ, đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh theo quy định; cấp phép vận tải quốc tế, cấp phép lưu hành đặc biệt cho phương tiện giao thông cơ giới đường bộ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Giao thông vận tải;

c) Hướng dẫn, kiểm tra xây dựng và công bố bến xe, điểm đỗ xe taxi, điểm đón, trả khách trên địa bàn theo quy hoạch được phê duyệt; quản lý các tuyến vận tải hành khách; tổ chức quản lý dịch vụ vận tải hành khách trên địa bàn tỉnh;

d) Quyết định theo thẩm quyền việc chấp thuận cho tổ chức, cá nhân vận tải hành khách trên tuyến cố định đường bộ và đường thủy nội địa theo quy định.

7. Về an toàn giao thông:

a) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện công tác tìm kiếm, cứu nạn đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không xảy ra trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh; phối hợp xử lý tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh khi có yêu cầu;

b) Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm phạm công trình giao thông, lấn chiếm hành lang an toàn giao thông;

c) Là cơ quan thường trực của Ban An toàn giao thông tỉnh theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Thẩm định an toàn giao thông theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

đ) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về tổ chức giao thông trên mạng lưới giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định của pháp luật.

8. Tổ chức thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong giao thông vận tải thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật.

9. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn, kiểm tra hoạt động đối với các

hội và tổ chức phi chính phủ thuộc lĩnh vực quản lý của Sở theo quy định của pháp luật.

10. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về giao thông vận tải đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

11. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.

12. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giao thông vận tải theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học-kỹ thuật và công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ.

13. Thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về giao thông vận tải đường bộ, đường thủy nội địa và bảo vệ công trình giao thông, bảo vệ hành lang an toàn giao thông, bảo đảm trật tự an toàn giao thông trong phạm vi nhiệm vụ được giao; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

14. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, Thanh tra, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở theo hướng dẫn chung của Bộ Giao thông vận tải và theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

15. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

16. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.


17. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia.

18. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Chương II

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo Sở: Gồm có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc. 

a) Giám đốc Sở là người đứng đầu, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; báo cáo trước Hội đồng nhân dân tỉnh, trả lời kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo yêu cầu.

b) Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc Sở, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công; khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động của Sở.

c) Việc bổ nhiệm Giám đốc và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Giao thông vận tải ban hành và theo quy định của pháp luật.

d) Việc miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, cho từ chức, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Sở thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở:

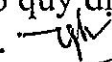
- a) Văn phòng Sở;
- b) Thanh tra Sở;
- c) Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- d) Phòng Quản lý giao thông;
- đ) Phòng Quản lý vận tải.

3. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở:

- a) Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ Giao thông vận tải;
- b) Trung tâm Đăng kiểm phương tiện thủy, bộ;
- c) Ban Quản lý bảo trì đường bộ.

Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở hoạt động theo cơ chế tự bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động và thực hiện chuyển thành công ty cổ phần theo quy định của pháp luật.

4. Tùy theo tình hình cụ thể của từng thời kỳ và yêu cầu quản lý nhà nước của ngành, Giám đốc Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các phòng chuyên môn nghiệp vụ, đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với chức danh cấp trưởng phòng, cấp phó phòng chuyên môn, nghiệp vụ và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở thực hiện theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý cán bộ của Ủy ban nhân dân tỉnh. 

Điều 4. Biên chế công chức

1. Biên chế công chức và lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ của Sở Giao thông vận tải do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm trên cơ sở yêu cầu công việc, phạm vi hoạt động và Đề án vị trí việc làm được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Việc tuyển dụng, bố trí công chức và người lao động của Sở Giao thông vận tải phải căn cứ vào vị trí việc làm, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương III CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 5. Chế độ làm việc

1. Sở Giao thông vận tải làm việc theo chế độ thủ trưởng. Giám đốc Sở là người chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Sở theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Giám đốc Sở có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giao thông vận tải về tổ chức, hoạt động của Sở và các đơn vị trực thuộc Sở; xin ý kiến về những vấn đề vượt quá thẩm quyền và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh khi có yêu cầu.

Điều 6. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giao thông vận tải: Thực hiện theo quy định tại Điều 1 Quy định này.


2. Đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh: Thực hiện mối quan hệ phối hợp công tác với sở, ban, ngành, đoàn thể trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện: Thực hiện mối quan hệ phối hợp theo nguyên tắc bảo đảm sự kết hợp chặt chẽ, thống nhất giữa quản lý nhà nước theo ngành và quản lý nhà nước theo lãnh thổ trên lĩnh vực giao thông vận tải trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

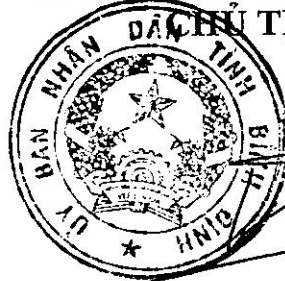
1. Việc tổ chức và hoạt động của Sở Giao thông vận tải phải thực hiện theo đúng các nội dung của Quy định này và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải ban hành Quy chế làm việc của cơ quan và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện. 

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong trường hợp cần thiết hoặc có sự thay đổi, Giám đốc Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung Quy định này cho phù hợp. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
ĐẠI CHỨC TỊCH



Hồ Quốc Dũng